TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-3-2022
V/v " *Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhơn Vinh; Bà Bùi Thu Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thị xã GC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2021, về "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phan Thị Huỳnh NH,** sinh năm 1996; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp MX, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Võ Minh D**, sinh năm 1993; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp MN, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phan Thị Huỳnh NH trình bày: chị và anh Võ Minh D qua tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Đông, thị xã GC vào năm 2018. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh D ăn chơi cờ bạc, không lo làm ăn, vợ chồng có lúc cãi vã, phát sinh đánh nhau. Vì tình nghĩa vợ chồng chị cũng tha thứ và khuyên chồng chị sửa đổi lo làm ăn, NHng anh D vẫn không thay đổi, chị rất bất mãn, vợ chồng đã sống ly thân và cũng không còn tình cảm vợ chồng. Mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: không có.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị NH, NHng không có ý kiến gì và vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nên không lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Chị Phan Thị Huỳnh NH có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Võ Minh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, để tham gia phiên tòa NHng vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến trình bày về việc chị NH xin ly hôn anh.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị NH được ly hôn với anh D; Về con chung không có; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí sơ thẩm thì chị NH chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Huỳnh NH khởi kiện xin ly hôn anh Võ Minh D có nơi cư trú ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thị xã GC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Võ Minh D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, NHng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị NH có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, chị Phan Thị Huỳnh NH và anh Võ Minh D tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị NH và anh D sống chung từ năm 2018. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh D cờ bạc rồi gây nợ, chị đã khuyên can NHng anh D vẫn không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết, anh D đã được Tòa án thông báo

thụ lý vụ án xin ly hôn của chị NH, NHng anh D không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. cho thấy anh không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nhân này, và tình cảm vợ chồng của hai người cũng đã nhạt phai. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho chị NH được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: không có.

[2.2] Về tài sản chung: Chị NH xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về nợ chung: Chị NH xác định không có nợ chung, NHng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị NH và anh D vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Phan Thị Huỳnh NH phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Huỳnh NH.

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Huỳnh NH được ly hôn với anh Võ Minh D.

Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Huỳnh NH phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, NHng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0006554 ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. NH vậy, chị NH đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND xã Bình Đông, thị xã GC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư